NGHIÊN CỨU VAI TRÒ CỦA NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC TRONG MÔ HÌNH ĐÀO TẠO KẾT HỢP *BLENDED-LEARNING* TẠI LỚP *KĨ NĂNG THUYẾT TRÌNH*

NGHIÊM THỊ BÍCH DIỆP[1]

Abstract: This research focuses on the roles of both teachers and learners in the blended-learning model applied to the "Presentation Skills" class at the University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi. This model integrates traditional teaching methods with information technology in the teaching and learning process. The study emphasizes the role of the teacher in creating a positive learning environment and encouraging interaction in the classroom. Additionally, it highlights the importance of learners being self-directed, flexible, and proficient in using information technology for effective learning. Thus, the blended-learning model not only improves presentation skills but also fosters comprehensive learner development. The research underscores the importance of flexible lesson design tailored to the specific needs of learner groups, as well as continuous support and feedback from teachers. The results contribute to clarifying critical factors in implementing blended-learning models in higher education and propose specific measures to enhance its effectiveness.

Keywords: *"blended-learning" training model, roles, instructors, learners*

1. Đặt vấn đề

Trong vài năm gần đây, nhất là từ sau cuộc đại dịch Covid-19, nghiên cứu về mô hình đào tạo kết hợp (*blended learning*) đã được nhiều tác giả quan tâm ở nhiều khía cạnh như hiệu quả của *blended learning* so với các phương pháp giảng dạy truyền thống; cách tích hợp công nghệ vào quy trình giảng dạy và cách tối ưu hóa trải nghiệm học tập của học viên. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng *blended learning* có thể tăng cường sự tham gia và hiệu suất học tập của học viên, đồng thời cung cấp một môi trường học tập đa dạng và linh hoạt hơn. Tuy nhiên, việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy cũng đặt ra nhiều thách thức, bao gồm việc đảm bảo sự tiếp cận công bằng và giải quyết vấn đề kĩ thuật. Trong tổng thể, *blended learning* đang trở thành một xu hướng không thể phủ nhận trong giáo dục cả trong và ngoài nước. Do vậy, nghiên cứu về mô hình đào tạo blended learning nhằm mục tiêu tối ưu hóa phương pháp này để tạo ra trải nghiệm học tập tốt nhất cho học viên.

Trong quá trình triển khai mô hình đào tạo kết hợp theo hướng cá thể hóa đến từng giảng viên, mỗi giảng viên thường tự đặt ra những câu hỏi về vai trò của giáo viên, vai trò của học sinh, cách thức truyền đạt kiến thức sử dụng ngôn ngữ đơn thuần hay linh hoạt thay đổi vai trò của người thầy, cách thức giao nhiệm vụ cho học sinh,… Những vấn đề này cần được giải quyết, trong khi cơ chế đào tạo đã thay đổi kéo theo rất nhiều yêu cầu quy định mới nhưng liệu các nhân tố bên trong cơ chế ấy có kịp thay đổi không? Nếu người dạy, người học và thói quen hoạt động theo vai trò dạy - học không thay đổi thì hoạt động dạy - học sẽ không đạt hiệu quả như mong muốn.

Cùng với việc trình bày định nghĩa và đặc điểm của *blended learning*, bài viết này trình bày về vai trò và kĩ năng cần thiết của người dạy và người học trong mô hình đào tạo kết hợp *blended-learning*.

[1] TS, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Những đề xuất mang tính sư phạm trong bài viết được rút ra từ nghiên cứu trường hợp (a case study) tại lớp *Kĩ năng thuyết trình,* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN, ĐHQG).

2. Mô hình đào tạo kết hợp *blended-learning*

2.1. Lịch sử và khái niệm

Blended learning thường được định nghĩa là sự kết hợp của nhiều phương pháp giảng dạy. Nó cũng có thể được định nghĩa là quá trình giáo dục, trong đó liên quan đến việc triển khai một loạt các phương pháp, tài nguyên học liệu hoặc các trải nghiệm học tập, được dẫn xuất từ nhiều nguồn thông tin khác nhau. Ví dụ, *blended learning* bao gồm việc kết hợp các tài liệu dựa trên công nghệ và tài liệu in truyền thống, học nhóm và học cá nhân, học theo nhịp độ được cấu trúc và tự tốc độ, hoặc hướng dẫn và huấn luyện [2]. Không phải là một khái niệm mới, thuật ngữ *blended learning* bắt đầu xuất hiện từ những năm 1990. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là Internet và các công nghệ trực tuyến, đã tạo nền tảng cho sự lan rộng, phát triển mạnh mẽ của phương pháp này. Từ đó, các học giả và giáo viên đã nghiên cứu và thử nghiệm các phương pháp kết hợp giữa học trực tuyến và học truyền thống. *Blended learning* không chỉ là việc đơn giản kết hợp các yếu tố truyền thống và trực tuyến mà còn là việc thiết kế một môi trường học tập linh hoạt và tương tác. Mục tiêu của *blended learning* là tận dụng những ưu điểm của cả hai phương tiện giáo dục để tạo ra trải nghiệm học tập tốt nhất cho học viên.

2.2. Đặc điểm của "blended-learning"

Đặc điểm của *blended learning* đã được chia sẻ trong nhiều công trình nghiên cứu mà tiêu biểu là quan điểm của tác giả Randy Garrison và Norman D. Vaughan trong *Blended learning in higher education: framework, principles, and guidelines* [5]: *Sự linh hoạt: blended learning* cho phép học viên tự chọn thời gian và địa điểm học tập phù hợp với họ thông qua các tài liệu trực tuyến; *Tương tác:* Học viên có cơ hội tương tác với nhiều nguồn thông tin và với giáo viên thông qua các diễn đàn, thảo luận trực tuyến hoặc qua email; *Sự cá nhân hóa:* Giáo viên có thể tùy chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với nhu cầu và trình độ của từng học viên; *Phản hồi liên tục:* Công nghệ trực tuyến cho phép việc thu thập và phản hồi trực tiếp về tiến độ học tập của học viên, từ đó giúp họ cải thiện và tự đánh giá mình.

3. Vai trò của người dạy và người học trong mô hình đào tạo kết hợp *blended learning*

Trong mô hình đào tạo kết hợp *blended learning,* cả người dạy và người học đều đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, tương tác và hiệu quả. Sự hợp tác chặt chẽ giữa họ là chìa khóa để đạt được mục tiêu giáo dục và phát triển cá nhân.

Vai trò của người dạy: Trong mô hình đào tạo kết hợp, vai trò của người dạy không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức một cách khô khan, một chiều - thầy nói, trò nghe và ghi chép. Khối lượng kiến thức người dạy cần cung cấp cho người học bao gồm phần kiến thức giải đáp đánh giá phần bài tập ngoài lớp của người học (tự học có hướng dẫn và kiểm tra đánh giá của người dạy); khối kiến thức mới với nội dung lớn bao quát; phần bài tập, nhiệm vụ giao cho người học tự học ngoài lớp; với nội dung lên lớp như vậy, người dạy cùng một lúc nắm giữ rất nhiều vai trò nhiệm vụ mới, bao gồm:

Thiết kế nội dung học tập: Người dạy cần thiết kế và phát triển nội dung học tập phù hợp với môi trường kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Họ cần cân nhắc cách tích hợp các tài liệu, bài giảng, hoạt động và tài nguyên trực tuyến vào các buổi học truyền thống.

Hướng dẫn và hỗ trợ người học: Người dạy không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn và hỗ trợ học viên trong quá trình học tập. Họ cần tạo điều kiện cho sự tương tác, thảo luận và phản hồi giữa họ và học viên.

Tạo môi trường học tập linh hoạt: Người dạy cần tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, cho phép học viên tự chọn thời gian và địa điểm học tập phù hợp với họ.

Giám sát và đánh giá: Người dạy cần giám sát tiến độ học tập của học viên và cung cấp phản hồi liên tục để họ có thể cải thiện và phát triển.

Vai trò của người học: Cùng song hành với người dạy thì người học trong mô hình đào tạo kết hợp cùng lúc thực hiện nhiều vai trò khác nhau:

Tự quản lí học tập: Học viên cần tự quản lí thời gian và kế hoạch học tập của mình trong mô hình kết hợp. Họ phải tự chủ và tự động hóa quá trình học tập của mình.

Tương tác và thảo luận: Học viên cần tham gia vào các hoạt động tương tác như thảo luận trực tuyến, diễn đàn và nhóm làm việc để tăng cường sự hiểu biết và kĩ năng của họ.

Tìm kiếm và sử dụng tài nguyên: Học viên phải biết tìm kiếm và sử dụng các tài nguyên trực tuyến một cách hiệu quả để bổ sung kiến thức và kĩ năng của mình.

Tự đánh giá và phát triển: Học viên cần tự đánh giá tiến độ học tập của mình và tham gia vào quá trình phát triển và cải thiện bản thân.

Như vậy, việc cùng một lúc người dạy và người học nắm giữ nhiều vai trò khác nhau là thực sự cần thiết. Những vai trò đó phản ánh quan điểm rằng người học sẽ làm việc hiệu quả hơn nếu họ được giúp đỡ để có thể tự nhận thức được chiến thuật học tập cũng như khả năng tự lên kế hoạch chuẩn bị, thực hiện và tự kiểm tra đánh giá các nhiệm vụ học tập của họ. Tuy nhiên, điều quan trọng là những vai trò được đề xuất trình bày ở đây chưa thực sự được quan tâm đúng mức, chưa được "thể hiện" hiệu quả bởi hầu hết những người dạy và người học. Và trên thực tế, để người học có thể thể hiện tốt được các vai trò học tập của mình thì đòi hỏi người dạy phải ý thức được những vai trò cần thiết của họ hơn chỉ là vai trò người truyền đạt kiến thức. Với mỗi vai trò của người dạy sẽ làm nảy sinh một vai trò tương ứng của người học. Vì thế chúng ta có thể tưởng tượng người dạy và người học cùng đóng vai là những người cùng khám phá (co-explorers), cùng tổ chức (co-organizers) và cùng giao tiếp (co-communicators):

Người cùng khám phá: người dạy và người học có thể cùng đối thoại bàn bạc về quá trình giảng dạy cũng như các vấn đề liên quan khác. Việc thảo luận này có thể chỉ là cuộc trò chuyện trực tiếp giữa các cá nhân trong nhóm hoặc thông qua hình thức viết (nhật kí, bảng câu hỏi điều tra, giấy nhận xét…)

Người cùng tổ chức: người dạy và người học sẽ cùng thảo luận về ctạo điều kiện tối ưu để tổ chức các hoạt động lớp học và cùng thương lượng, sắp xếp kế hoạch thực hiện các hoạt động học tập.

Người cùng giao tiếp: người dạy và người học sẽ nói chuyện để truyền tải và tiếp thụ phần kiến thức ngôn ngữ mục tiêu với tư cách là một nhiệm vụ học tập cần thực hiện.

Nói tóm lại, nghiên cứu qua nhiều năm trong lĩnh vực giảng dạy đã chứng minh rằng chất lượng dạy và học sẽ được cải thiện đáng kể khi người dạy và người học thường xuyên chia sẻ những vai trò của họ cùng với nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách hiệu quả. Hơn thế nữa, bản chất của mô hình đào tạo kết hợp là người dạy và người học được chủ động thiết kế kế hoạch giảng dạy và học tập, được quyền lựa chọn tiến độ học tập thích hợp với khả năng, sở trường, hoàn cảnh riêng; do đó vai trò của người học thực sự trở nên tự chủ linh hoạt, cùng song hành với vai trò của người dạy.

4. Vai trò của người dạy và người học trong mô hình đào tạo kết hợp tại lớp *Kĩ năng thuyết trình*, Trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội

4.1. Hình thức tổ chức dạy học môn học Kĩ năng thuyết trình

4.1.1. Nội dung học và phân bổ thời lượng dạy và học trực tiếp và trực tuyến

Nội dung	Thời gian học trực tiếp	Thời gian học trực tuyến
Nội dung 1: Nhập môn	5 tiết	5 tiết
Nội dung 2: Mở đầu bài thuyết trình và Kĩ năng chuyển hóa nỗi sợ	5 tiết	5 tiết
Nội dung 3: Kết thúc bài thuyết trình và Kĩ thuật giọng nói	5 tiết	5 tiết
Nội dung 4: Cấu trúc bài thuyết trình và Ngôn ngữ cơ thể	5 tiết	5 tiết
Nội dung 5: Bài kiểm tra tiến độ: Thuyết trình về công cụ minh họa và phương pháp tạo slides	5 tiết	0 tiết
Nội dung 6: Thực hành Đặt và Trả lời câu hỏi dựa trên tài liệu đọc thực tế	5 tiết	5 tiết
Nội dung 7: Mini conference: Chia sẻ các chiến lược, kinh nghiệm, mẹo thuyết trình yêu thích	5 tiết	5 tiết
Nội dung 8: Kiểm tra kết thúc môn học: Cá nhân sinh viên thực hiện một bài thuyết trình trọn vẹn	10 tiết	0 tiết
Tổng	**45 tiết**	**30 tiết**

4.1.2. Hoạt động dạy và học

Khóa học được tiến hành thông qua các hoạt động học tập sau đây:

- Hoạt động thuyết giảng: giáo viên thực hiện bài giảng lí thuyết bao quát về các nội dung cơ bản của môn học gồm: (1) Những khái niệm cơ bản về thuyết trình; (2) Cấu trúc bài thuyết trình; (3) Các yếu tố quyết định thành công của thuyết trình; (4) Các bước xây dựng, tổ chức và trình bày thuyết trình.

- Hoạt động thảo luận: các hoạt động thảo luận lớp học, nhóm và cặp được tiến hành xuyên suốt các giờ học và toàn bộ khóa học. (1) Thảo luận lớp học được thực hiện trong và/hoặc sau hoạt động xem các clip thuyết trình mẫu và các hoạt động thực hành thuyết trình của cá nhân hoặc nhóm. (2) Thảo luận nhóm được thực hiện trong các hoạt động thực hành các bước, các kĩ thuật thuyết trình, ví dụ như: cách thức mở đầu và kết thúc truyết trình; tìm kiếm và lựa chọn ý tưởng; lựa chọn các phương tiện minh họa; lựa chọn giọng điệu lời nói và ngôn ngữ cử chỉ điệu bộ; v.v… (3) Thảo luận

cặp được thực hiện trong các hoạt động phân tích bài thuyết trình mẫu về mặt kết cấu, nội dung ý nghĩa, nội dung nghệ thuật, thông điệp và ngôn từ; hoạt động biên tập, sửa lỗi bản thảo thuyết trình của bạn; hoạt động đóng vai trong thyết trình theo cặp hoặc nhóm, v.v…

- Bài tập thực hành: Bài tập thực hành được tiến hành trên lớp nhằm mục đích khẳng định mức độ hiểu và vận dụng những lí thuyết về thuyết trình của người học, đồng thời khai thác được tính tích cực, tư duy sáng tạo, óc phê phán của người học. Bài tập thực hành thường được tiến hành theo 5 hình thức cơ bản: (1) cá nhân cung cấp thông tin hoặc/ và trình bày quan điểm về một vấn đề quan tâm; (2) thảo luận lớp, nhóm, cặp; (3) chuẩn bị slides trình chiếu và/hoặc các công cụ minh họa khác (posters, tranh ảnh, vật thật, …); (4) viết kịch bản thuyết trình; (5) thực hành thuyết trình thực tế.

- Phương pháp dự án: Mỗi cá nhân người học được giao thực hiện 1 dự án là 1 bài thuyết trình hoàn chỉnh, từ bước xác định mục đích, chủ đề, đối tượng người nghe, ý tưởng, ngôn ngữ lời nói, giọng điệu, cử chỉ, phương tiện minh họa, viết kịch bản, thực hành thuyết trình. Dự án này sẽ được tổ chức báo cáo trên lớp học, được giảng viên nhận xét đánh giá và chấm điểm (chiếm 60% kết quả học tập môn học *Kĩ năng thuyết trình*).

4.2. Vai trò của người dạy và người học

Trong môn học *Kĩ năng thuyết trình* với mô hình đào tạo kết hợp, vai trò của cả người dạy và người học là cực kì quan trọng. Sự phối hợp chặt chẽ giữa họ trong cả giờ học trực tiếp và trực tuyến là yếu tố quyết định để đạt được mục tiêu học tập và phát triển kĩ năng của người học.

4.2.1. Vai trò của người dạy

Giờ học trực tiếp: (1) Thiết kế chương trình học tập: Người dạy phải thiết kế chương trình học tập chứa đựng các phần tử trực tuyến và trực tiếp phù hợp với môn học *Kĩ năng thuyết trình*. Họ cần xác định các mục tiêu học tập, nội dung và phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với cả hai môi trường. (2) Giảng dạy kĩ thuật thuyết trình: Trong giờ học trực tiếp, người dạy phải trực tiếp hướng dẫn học viên về các kĩ thuật thuyết trình như cách thức trình bày, kĩ năng giao tiếp và sử dụng các công cụ hỗ trợ. (3) Tạo cơ hội thực hành: Người dạy cần cung cấp các bài tập và hoạt động thực hành trong lớp để học viên có thể áp dụng những kĩ năng thuyết trình họ học được.

Giờ học trực tuyến: (1) Cung cấp tài liệu và tài nguyên: Trước giờ học trực tuyến, người dạy cần cung cấp tài liệu và tài nguyên trực tuyến như video hướng dẫn, bài giảng và các bài tập để học viên chuẩn bị trước cho các bài học. (2) Thực hiện phản hồi và hỗ trợ: Thông qua các diễn đàn trực tuyến hoặc email, người dạy có thể cung cấp phản hồi và hỗ trợ cho học viên trong quá trình chuẩn bị và thực hiện các bài tập thuyết trình.

4.2.2. Vai trò của người học

Giờ học trực tiếp: (1) Tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực hành: Học viên phải tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành được tổ chức trong lớp như thực hiện các bài thuyết trình và tham gia vào các buổi đánh giá phản hồi. (2) Nhận phản hồi và hướng dẫn: Họ cần lắng nghe phản hồi và hướng dẫn từ người dạy cũng như từ các đồng học để cải thiện kĩ năng thuyết trình của mình.

Giờ học trực tuyến: (1) Xem và học tài liệu online: Học viên phải tự mình tìm hiểu và học tập qua các tài liệu và tài nguyên trực tuyến được cung cấp bởi người dạy, nhằm chuẩn bị cho các hoạt động thực hành

và buổi thuyết trình. (2) Tham gia vào thảo luận và phản hồi: Họ cần tham gia vào các diễn đàn trực tuyến hoặc nhóm thảo luận để trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm và nhận phản hồi từ người dạy và các đồng học. (3) Thực hiện bài tập thuyết trình: Học viên phải thực hiện các bài tập thuyết trình trực tuyến theo hướng dẫn của người dạy và nhận phản hồi từ cộng đồng học tập.

4.3. Những kĩ năng cần thiết của người dạy trong mô hình đào tạo kết hợp

Từ những quan sát trực tiếp hoạt động lớp học và ý kiến đánh giá phản hồi của người học, tác giả xin đề xuất một số kĩ năng cần thiết để người dạy nâng cao vai trò của họ đồng thời thúc đẩy vai trò mới linh hoạt cho người học.

4.3.1. Kĩ năng sư phạm

Một số kĩ năng sư phạm mà người dạy cần thực hiện với cả giờ học trực tiếp và giờ học trực tuyến bao gồm: (1) Có được sự cởi mở gần gũi trong mối quan hệ giữa người dạy và người học; (2) Cho phép sự phản hồi và trao đổi qua lại giữa người dạy và người học; (3) Người dạy quan sát và lắng nghe người học; (4) Giúp người học định hướng mục tiêu học tập phù hợp với đặc điểm cá nhân họ; Nhận ra và chấp nhận các cách phản hồi khác nhau (trong phạm vi cho phép) tùy theo phong cách và nhu cầu cá nhân của từng người học; (5) Khuyến khích sự sáng tạo và ý muốn thể hiện đặc tính cá nhân của người học để có thể dẫn tới những bước phát triển mới; (6) Đặt câu hỏi, thăm dò và đáp lại người học sao cho họ tự thấy vai trò cần tham gia của họ vào vấn đề đang được đề cập tới; (7) Đứng sang một bên và quan sát khi người học đang tự khám phá và trải nghiệm nguồn lực của bản thân họ; (8) Giúp người học nhận ra và đạt được mục tiêu chính nhất của nhiệm vụ học tập; (9) Tạo khả năng giao tiếp một cách tự do và có tính xây dựng tích cực với người học; (10) Giúp người học ý thức được động lực sáng tạo của bản năng con người.

4.3.1. Kĩ năng công nghệ

Trong các buổi học trực tuyến, người dạy cần sở hữu một loạt kĩ năng công nghệ để tương tác hiệu quả với học viên và hỗ trợ quá trình học tập. Một số kĩ năng công nghệ quan trọng mà người dạy cần có khi tham gia vào các buổi học trực tuyến: (1) Sử dụng thành thạo hệ thống quản lí học tập (LMS): Người dạy cần biết cách sử dụng và điều hành các nền tảng LMS để quản lí tài liệu khóa học, bài tập, thảo luận và điểm số. (2) Quản lí phòng học ảo: Kĩ năng quản lí phòng học ảo trên các nền tảng như Zoom, Microsoft Teams hoặc Google Meet là rất quan trọng. Điều này bao gồm thiết lập cuộc họp ảo, kiểm soát tương tác của người tham gia và khắc phục sự cố kĩ thuật. (3) Tạo nội dung đa phương tiện: Người dạy cần có khả năng tạo ra nội dung đa phương tiện hấp dẫn như video, bài thuyết trình và các hoạt động tương tác để tăng cường buổi học trực tuyến. (4) Kĩ năng giao tiếp trực tuyến: Giao tiếp hiệu quả qua email, diễn đàn thảo luận và ứng dụng nhắn tin là rất quan trọng để cung cấp hướng dẫn, phản hồi và hỗ trợ cho học viên. (5) Công cụ đánh giá trực tuyến: Sử dụng thành thạo các công cụ đánh giá trực tuyến và kĩ thuật tạo và thực hiện các bài kiểm tra, bài thi và bài tập trong định dạng số hóa. Cụ thể là: (i) Tạo bài kiểm tra đa dạng với nhiều loại câu hỏi như trắc nghiệm, điền vào chỗ trống, kéo thả, hoặc câu hỏi tự luận; (ii) Tự động hóa quá trình chấm điểm, giúp tiết kiệm thời gian cho người dạy và cung cấp kết quả ngay lập tức cho người học. (6) Nhận thức về bảo mật và quyền riêng tư dữ liệu: Hiểu biết về luật pháp về quyền riêng tư dữ liệu và thực hiện các biện pháp bảo mật để bảo vệ thông tin cá nhân của học viên và duy trì tính toàn vẹn của môi trường học trực tuyến. (7) Sự thích nghi và khắc phục sự cố: Linh hoạt trong việc sử dụng các nền

tảng và công nghệ trực tuyến khác nhau, cũng như khắc phục các sự cố kĩ thuật có thể xảy ra trong các buổi học trực tuyến. (8) Công cụ hợp tác: Sử dụng thành thạo các công cụ hợp tác như Google Docs, Padlet hoặc Microsoft OneNote cho các dự án nhóm, thảo luận và làm việc hợp tác. (9) Giáo dục về công dân số: Kết hợp các bài học về công dân số, an toàn trực tuyến và việc sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm vào chương trình học để giúp học viên điều hướng thế giới kĩ thuật số một cách hiệu quả và đạo đức. (10) Học liên tục và phát triển chuyên môn: Cập nhật các công nghệ giáo dục mới nổi và tham gia các cơ hội phát triển chuyên môn để nâng cao phương pháp giảng dạy trong môi trường trực tuyến.

Bằng cách tiếp cận và rèn luyện những kĩ năng công nghệ này, người dạy có thể tạo ra những trải nghiệm học tập trực tuyến hấp dẫn và hiệu quả cho học viên của mình.

5. Kết luận

Nghiên cứu về vai trò của người dạy và người học trong mô hình đào tạo kết hợp *blended learning* tại lớp *Kĩ năng thuyết trình của* Trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội là một phân tích sâu sắc về cách mà hai nhân tố này tương tác và ảnh hưởng đến quá trình học tập. Mô hình *blended learning* đã trở thành xu hướng phổ biến trong giáo dục hiện đại, kết hợp sự linh hoạt của học trực tuyến và sự tương tác của học truyền thống. Nghiên cứu này đưa ra những nhận định quan trọng về vai trò của người dạy, nhấn mạnh vào việc xây dựng môi trường học tập tích cực, tạo điều kiện cho sự tham gia tích cực của học viên và hỗ trợ họ trong việc phát triển kĩ năng thuyết trình. Đồng thời, vai trò của người học cũng được đánh giá cao, với việc khuyến khích sự tự chủ trong việc học và thúc đẩy việc tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Một số đề xuất từ nghiên cứu về những vai trò, kĩ năng thiết yếu của người dạy và người học nhằm thúc đẩy sự tương tác giữa người dạy và người học, sự linh hoạt trong cách tiếp cận giáo dục, sự đa dạng trong phương tiện học tập. Kết quả của nghiên cứu này hi vọng sẽ cung cấp thông tin quý giá cho việc phát triển các chương trình đào tạo *blended learning* trong tương lai, nhằm tối ưu hóa trải nghiệm học tập và nâng cao hiệu suất của người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anthony G. Picciano và Charles D. Dziuban, *Blended learning across disciplines: Models for implementation*, Jossey-Bass, Inc, 2007.
2. Josh Bersin, *The blended learning book: Best practices, proven methodologies, and lessons learned*, John Wiley & Sons, Inc, 2004.
3. Liz Arney và Michael B. Horn, *Blended learning in K-12*, Jossey-Bass, Inc, 2016.
4. Malcolm S. Knowles, Elwood F. Holton III và Richard A. Swanson, *The adult learner: The definitive classic in adult education and human resource development*, Routledge, 2020.
5. Randy Garrison và Norman D. Vaughan, *Blended learning in higher education: Framework, principles, and guidelines*, John Wiley & Sons, 2018.
6. Robert J. Marzano, *The art and science of teaching: A comprehensive framework for effective instruction*, ASCD, Inc, 2007.